SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0108028321

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 10 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 29 tháng 04 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI ORENJI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ORENJI NEW TECHNOLOGY APPLICATIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ORENJI NEWTECH .,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

U04-3 Khu D- Khu đô thị mới Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0983830880* Fax:

Email: *trungnh102@gmail.com* Website: *www.orenjivn.com*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 4.128.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn tỷ một trăm hai mươi tám triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 412.800

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG TRUNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *10/02/1983* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013136598*

Ngày cấp: *06/10/2011* Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 2505, Nhà CT7C, Chung cư Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 2505, Nhà CT7C, Chung Cư Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trịnh Huy Tâm

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH NGHỆ AN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00001

Đăng ký lần đầu, ngày 29 tháng 10 năm 2020

1. Tên địa điểm kinh doanh: ORENJI HƯNG LỘC NGHỆ AN
Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài: ORENJI HƯNG LỘC
Tên địa điểm kinh doanh viết tắt: ORENJI HUNG LOC NGHE AN

2. Địa chỉ:

Lô số 1, Cụm Công nghiệp Hưng Lộc, Xã Hưng Lộc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại: *0983 830880* Fax:
Email: *trungnh102@gmail.com* Website: *http://www.orenjivn.com/*

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: TRẦN TRỌNG THIỆN Giới tính: *Nam*
Sinh ngày: *15/11/1994* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *187405412*
Ngày cấp: *01/03/2018* Nơi cấp: *Công an tỉnh Nghệ An*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Nhà số 8, ngõ 56 đường Phan Công Tích, khối Tân Nam, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Nhà số 8, ngõ 56 đường Phan Công Tích, khối Tân Nam, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI ORENJI
Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 0108028321
Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh: U04-3 Khu D- Khu đô thị mới Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH NGHỆ AN

Nguyễn Trọng Bình

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

Số/No: 2021/ 1150 / TN8 Trang/Page:.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1.Tên mẫu thử / *Sample name* **Sát khuẩn đa năng**

2.Khách hàng / *Customer* **Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ mới Orenji**

3.Số lượng mẫu / *Quantity* 03 chai 4.Ngày nhận mẫu: 11 / 06 / 2021 *Reception date*

5.Tình trạng mẫu / *Observation* Mẫu đựng trong chai nhựa

6. Thời gian thử nghiệm / *Time testing* Từ ngày 14 / 06 / 2021 đến ngày 18/ 06/ 2021

STT Item	*Tên chỉ tiêu/ Vi sinh vật thử nghiệm Parameters*	*Phương pháp thử Test method*	*Kết quả/ Result*			
			Mật độ vi sinh vật thử nghiệm của mẫu đối chứng tại thời điểm 0h (No) (CFU/mL)	*Mật độ vi sinh vật thử nghiệm của mẫu đối chứng sau thời gian tiếp xúc 1 phút (N1) (CFU/mL)*	*Mật độ vi sinh vật thử nghiệm của mẫu thử nghiệm sau thời gian tiếp xúc 1 phút (N2) (CFU/mL)*	*Hiệu suất diệt khuẩn (%) R = (N1-N2)/N1*100*
1.	*E.coli ATCC 11775*	TN8/ HD/P/ 93	$1,4 \times 10^3$	$1,5 \times 10^3$	5,0	99,66
2.	*S.aureus ATCC 25923*		$1,0 \times 10^3$	$1,1 \times 10^3$	4,0	99,63
3.	*P. aeruginosa ATCC 28753*		$3,0 \times 10^3$	$3,0 \times 10^3$	8,5	99,71
4.	*C.albicans ATCC 10231*		$1,0 \times 10^3$	$1,1 \times 10^3$	3,5	99,68

**** Bố trí thí nghiệm:***
***+Mẫu Đối chứng (No): 10** mL nước cất vô trùng có bổ sung dịch tăng sinh chủng E.coli ATCC 11775, S.aureus ATCC 25923, P. aeruginosa ATCC 28753, C.albicans ATCC 10231 ở nồng độ VSV đạt khoảng 10^3 CFU/mL tiến hành phân tích ngay tại thời điểm 0h.*
***+Mẫu Đối chứng (N1): 10** mL nước cất vô trùng có bổ sung dịch tăng sinh chủng E.coli ATCC 11775, S.aureus ATCC 25923, P. aeruginosa ATCC 28753, C.albicans ATCC 10231 ở nồng độ VSV đạt khoảng 10^3 CFU/mL tiến hành phân tích tại thời điểm sau khi tiếp xúc 01 phút.*
***+Mẫu thử (N2): 10**mL mẫu dung dịch thử nghiệm có bổ sung dịch tăng sinh chủng E.coli ATCC 11775, S.aureus ATCC 25923, P. aeruginosa ATCC 28753, C.albicans ATCC 10231 ở nồng độ VSV đạt khoảng 10^3 CFU/mL tiến hành phân tích tại thời điểm sau khi tiếp xúc 1 phút.*
- Hiệu suất diệt khuẩn trong phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với nồng độ các chất đã pha và bố trí thí nghiệm như trên tại mô hình phòng thử nghiệm.
- Không sử dụng phiếu kết quả này vào mục đích quảng cáo

Hà Nội ngày 18 / 6 / 2021

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

KT **GIÁM ĐỐC**/ Director

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

UBND TỈNH NGHỆ AN
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG BỐ CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG, DIỆT KHUẨN
(NGÀY 17 /7/2020)

TT	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ trụ sở	Địa chỉ nơi sản xuất	Số điện thoại liên hệ	Cán bộ chuyên trách hóa chất và an toàn hóa chất	Tiếp nhận công bố lần đầu	Lý do công bố lại
1	Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ mới Orenji	U04-3, Khu D- Khu đô thị mới Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, VN	Lô số 1, Cụm Công Nghiệp Hưng Lộc, Xã Hưng Lộc Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An	0983.830.880	Nguyễn Thị Từ	3/9/2019	Thay đổi địa chỉ cơ sở sản xuất
	Tổng cộng: 01 cơ sở						

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH NGHỆ AN

Trần Minh Tuệ

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Based on the Decree No 74/2018/NĐ-CP dated 15/5/2018 of the Government,

CERTIFYING

ORENJI NEW TECHNOLOGY APPLICATIONS JOINT STOCK COMPANY

Address: **U04-3, Block D - Duong Noi New Urban Area, Yen Nghia Ward, Ha Dong District, Ha Noi City**

to have right of using the following article number until the date: 09/12/2022

893 8518570

for the products/services/locations.

Hanoi, 10/12/2019
DIRECTOR GENERAL

Tran Van Vinh

Registered No: B031509
Reference No: 4309/2017

(410) 8938518 57000 0 (17) 221209

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ,

CHỨNG NHẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI ORENJI

Địa chỉ: **U04-3, Khu D - Khu đô thị mới Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội**

được quyền sử dụng mã số sau đây đến ngày: 09/12/2022

893 8518570

cho các sản phẩm/ dịch vụ/ địa điểm của mình.

Hà Nội, 10/12/2019
TỔNG CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Vinh

Số giấy phép: B031509
Số đăng ký: 4309/2017

(410) 8938518 57000 0 (17) 221209

SỞ Y TẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

Số: 17DV409

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

***Tên mẫu*: Sản phẩm lau chùi, khử mùi an toàn Orenji hương Cam**
Nơi sản xuất: Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ mới Orenji
U04-03 khu đô thị mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Mô tả mẫu: Nguyên chai
Thời gian lưu mẫu: Theo thủ tục *Quản lý mẫu* KNH/TT/5.8-01
Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ mới Orenji
U04-03 khu đô thị mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Tài liệu thử: ACM THA 06, DĐVN IV + TCCS số 09/2017/Orenji
Ngày nhận mẫu: 25/10/2017
Kết quả kiểm nghiệm:

1. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu	Kết quả
1	Tính chất	Dung dịch gần như không màu hoặc có ánh vàng, thoảng mùi thơm hương cam	Đạt
2	Độ trong	Chế phẩm phải trong, không lổ đục	Đạt

2. Chỉ tiêu lý hóa:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Tài liệu thử	Mức giới hạn	Kết quả
1	Sai số thể tích	ml	TCCS	250 ± 10%	Đạt
2	pH		TCCS	6,0 – 8,0	Đạt (6,70)
3	Định tính Bạc		TCCS	Dương tính	Đúng
4	Giới hạn Chì	ppm	TCCS	≤ 20	Đạt (0,015)
5	Giới hạn Arsen	ppm	TCCS	≤ 5	Đạt (0,013)
6	Giới hạn Thủy ngân	ppm	TCCS	≤ 1	Đạt (0,013)

3. Chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Tài liệu thử	Mức giới hạn	Kết quả
1	*Enterobateria*	CFU/ml	TCCS	Không có	Đạt (Âm tính)
2	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/ml	TCCS	$\leq 10^2$	Đạt (KPH)
3	*Staphylococcus aureus*	CFU/ml	TCCS	Không có	Đạt (Âm tính)
4	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/ml	TCCS	Không có	Đạt (Âm tính)
5	Nấm	CFU/ml	TCCS	Không có	Đạt (KPH)

Ghi chú: *- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)*
- Mức giới hạn theo TCCS số 09/2017/Orenji

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 11 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

Hà Xuân Cử

- (*):Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ;(**): Phép thử chưa được BoA công nhận
- Thông tin về mẫu và nơi gửi mẫu do khách hàng cung cấp
- Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu đem thử
- Trung tâm không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định
- Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thừa Thiên Huế

Bản chính

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199 * Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001
VILAS 028

Số/No:.....20/.210./.TN8/01.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1.Tên mẫu thử / *Sample name* **Nước rửa tay kháng khuẩn Hoa Hồng**

2.Khách hàng / *Customer* **Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ mới ORENJI**

3.Số lượng mẫu / *Quantity* 02 chai x 50ml 4.Ngày nhận mẫu: *12/ 02/ 2020*
Reception date

5.Tình trạng mẫu / *Observation* Mẫu đựng trong lọ kín

6. Thời gian thử nghiệm / *Time testing* Từ ngày 12 /02 / 2020 đến ngày 24/ 02/ 2020

STT *Item*	***Tên chỉ tiêu*** *Specifications*	***Phương pháp thử*** *Test method*	***Kết quả*** *Results*
1*	Tổng số vi sinh vật đếm được, CFU/mL	ISO 21149:2006	Không có
2*	*P. aeruginosa* /mL	ISO 22717:2015	Không phát hiện
3*	*S. aureus* /mL	ISO 22718:2015	Không phát hiện
4*	*Candida albicans* /mL	ISO 18416:2015	Không phát hiện
5.	Hàm lượng Chì (Pb) , mg/kg	Tk ACM THA 05	Không phát hiện (LOD = 0,03)
6.	Hàm lượng Asen (As) , mg/kg	Tk ACM THA 05	Không phát hiện (LOD = 0,01)
7.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg) , mg/kg	Tk ACM THA 05	Không phát hiện (LOD = 0,01)

Ghi chú : (*) Chỉ tiêu đã được công nhận Vilas
LOD : giới hạn phát hiện

Hà Nội, ngày 24 / 02 2020

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Kim Đức Thụ

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199 * Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001
VILAS 028

Số/No:....20/.210/TN8/02.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1.Tên mẫu thử / *Sample name* **Nước rửa tay kháng khuẩn Hoa Hồng**

2.Khách hàng / *Customer* **Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ mới ORENJI**

3.Số lượng mẫu / *Quantity* 06 chai x 50ml 4.Ngày nhận mẫu: *12/ 02/ 2020*
Reception date

5.Tình trạng mẫu / *Observation* Mẫu đựng trong chai kín

6. Thời gian thử nghiệm / *Time testing* Từ ngày 12 /02 / 2020 đến ngày 24/ 02/ 2020

STT *Item*	***Tên chỉ tiêu/ Vi sinh vật thử nghiệm*** *Parameters*	***Phương pháp thử*** *Test method*	***Kết quả/*** *Result*			
			Mật độ vi sinh vật thử nghiệm của mẫu đối chứng tại thời điểm 0h (No) CFU/mL)	***Mật độ vi sinh vật thử nghiệm của mẫu đối chứng sau thời gian tiếp xúc 20phút (N1) CFU/mL)***	***Mật độ vi sinh vật sống của mẫu thử nghiệm sau thời gian tiếp xúc 20 phút (N2) (CFU/mL)***	***Hiệu suất diệt khuẩn*** $R=\frac{N1-N2}{N1}x100\%$
1.	*E.coli ATCC 11775*	TN8/ HD/P/93	$5,6 \times 10^3$	$6,1 \times 10^3$	< 1,0	100
2.	*S.aureus ATCC 25923*		$3,7 \times 10^3$	$4,0 \times 10^3$	< 1,0	100
3	*P.aeruginosa ATCC 27853*		$1,4 \times 10^3$	$1,5 \times 10^3$	< 1,0	100
4	*C.albican ATCC 10231*		$3,3 \times 10^2$	$3,4 \times 10^2$	< 1,0	100

Ghi chú: „<1,0": Không có khuẩn lạc mọc
- Bố trí thí nghiệm:
+Mẫu đối chứng : Dung dịch bổ sung dịch tăng sinh chủng E.coli ATCC 11775; S.aureus ATCC 25923; P.aeruginosa ATCC 27853; C.albican ATCC 10231
+ Mẫu thử: 10mL mẫu dung dịch thử nghiệm (nồng độ 100%) có bổ sung dịch tăng sinh chủng E.coli ATCC 11775 hoặc S.aureus ATCC 25923 hoặc P.aeruginosa ATCC 27853 hoặc C.albican ATCC 10231
+ Tiến hành phân tích độc lập các mẫu
- Hiệu suất diệt khuẩn trong phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với nồng độ các chất đã pha và bố trí thí nghiệm như trên tại mô hình phòng thử nghiệm.
- Không sử dụng phiếu kết quả này vào mục đích quảng cáo

Hà Nội, ngày 24 / 02 / 2020

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Kim Đức Thụ

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC - MỸ PHẨM - THỰC PHẨM
120 Nguyễn Phong Sắc - TP Vinh - Nghệ An
ĐT:0238.3844126 - Fax: 0238.3844366

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 51
Số ĐKKN: GPT20-51

Mẫu phân tích: **Đa Năng Hoa Hồng**
Lô SX, HD : 1701 09/2/2020
Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ mới Orenji
Đơn vị gửi mẫu: Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ mới Orenji
Địa chỉ: lô 04-U03 khu D, KĐT Dương Nội , Yên Nghĩa Hà Đông Hà Nội.
Người nhận mẫu: Nguyễn Thị Kim Liên ***Ngày nhận mẫu :*** 26/3/2020
Yêu cầu phân tích: Kiểm tra chất lượng (Thử kích ứng da)
Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu
Tình trạng mẫu khi nhận: Niêm phong đúng quy định, 10 lọ x 50ml.

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	**Thử kích ứng da**		TCVN 7391-10:2007	Không kích ứng

Vinh, ngày 23 tháng 4 năm 2020
Q. GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM THỰC PHẨM NGHỆ AN

Lê Văn Thơm

Bản sao

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN HÓA HỌC
Phòng Phân tích Ứng dụng - Số18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Tel/Fax: 024.38362968 E-mail:ptud1976@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Đơn vị gửi mẫu: **Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ mới Orenji**
Địa chỉ: U04-3, Khu D, KĐT mới Dương Nội, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, HN
Ngày gửi mẫu: 20.09.2018 **Yêu cầu phân tích:** 01 chỉ tiêu
Loại mẫu: Dung dịch nano vàng **Số lượng:** 01 mẫu

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả phân tích
1	Hàm lượng Au (vàng)	ppm	2,55

Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2018
Phụ trách phòng Phân Tích Ứng Dụng

ThS. Tạ Thủy Nguyên

VIỆN HÓA HỌC XÁC NHẬN
ThS. Tạ Thủy Nguyên phụ trách phòng PTUD
T.L. VIỆN TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG QLTH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
VIỆN HÓA HỌC

Nguyễn Thị Thanh Thúy

1. Tên mẫu, ký hiệu mẫu ghi theo yêu cầu của khách hàng; 2. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu gửi phân tích.
3. Lưu mẫu, giải quyết các thắc mắc trong vòng 07 ngày;

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN HÓA HỌC
Phòng Phân tích Ứng dụng - Số18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Tel/Fax: 024.38362968 E-mail:ptud1976@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Đơn vị gửi mẫu: **Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ mới Orenji**

Địa chỉ: U04-3, Khu D, KĐT mới Dương Nội, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, HN

Ngày gửi mẫu: 15.10.2018 **Yêu cầu phân tích:** 03 chỉ tiêu

Loại mẫu: Dung dịch nước lau sàn đuổi muỗi **Số lượng:** 01 mẫu

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả phân tích
1	Hàm lượng Pb (chì)	ppm	0,006
2	Hàm lượng As (Asen)	ppm	0,0044
3	Hàm lượng Hg (Thủy ngân)	ppm	0,0003

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2018
Phụ trách phòng Phân Tích Ứng Dụng

ThS. Tạ Thủy Nguyên

VIỆN HÓA HỌC XÁC NHẬN
ThS. Tạ Thủy Nguyên phụ trách phòng PTUD

TL. VIỆN TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG QLTH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

VIỆN HÓA HỌC

Nguyễn Thị Lan Anh

1. Tên mẫu, ký hiệu mẫu ghi theo yêu cầu của khách hàng; 2. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu gửi phân tích.
3. Lưu mẫu, giải quyết các thắc mắc trong vòng 07 ngày;

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199 * Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

VILAS 028

Số/No:.....20/.210./..TN8/03..... Trang/Page:.1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1.Tên mẫu thử / *Sample name* **Đa năng Bạc hà**

2.Khách hàng / *Customer* **Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ mới ORENJI**

3.Số lượng mẫu / *Quantity* 01 chai x 600ml 4.Ngày nhận mẫu: *12/ 02/ 2020*
Reception date

5.Tình trạng mẫu / *Observation* Mẫu đựng trong chai kín

6. Thời gian thử nghiệm / *Time testing* Từ ngày 12 /02 / 2020 đến ngày 24/ 02/ 2020

STT *Item*	***Tên chỉ tiêu*** *Specifications*	***Phương pháp thử*** *Test method*	***Kết quả*** *Results*
1*	Tổng số vi sinh vật đếm được, CFU/mL	ISO 21149:2006	Không có
2*	*P. aeruginosa* /mL	ISO 22717:2015	Không phát hiện
3*	*S. aureus* /mL	ISO 22718:2015	Không phát hiện
4*	*Candida albicans* /mL	ISO 18416:2015	Không phát hiện
5.	Hàm lượng Chì (Pb) , mg/kg	Tk ACM THA 05	Không phát hiện (LOD = 0,03)
6.	Hàm lượng Asen (As) , mg/kg	Tk ACM THA 05	Không phát hiện (LOD = 0,01)
7.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg) , mg/kg	Tk ACM THA 05	Không phát hiện (LOD = 0,01)

Ghi chú : (*) Chỉ tiêu đã được công nhận Vilas
LOD : giới hạn phát hiện

Hà Nội, ngày 24/ 02/ 2020

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Kim Đức Thụ

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

Số/No:.....20/ 210/TN8/04..... Trang/Page:...1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1.Tên mẫu thử / *Sample name* **Đa năng Bạc hà**

2.Khách hàng / *Customer* **Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ mới ORENJI**

3.Số lượng mẫu / *Quantity* 01 chai x 600ml 4.Ngày nhận mẫu: *12/ 02/ 2020*
Reception date

5.Tình trạng mẫu / *Observation* Mẫu đựng trong chai kín

6. Thời gian thử nghiệm / *Time testing* Từ ngày 12 /02 / 2020 đến ngày 24/ 02/ 2020

STT *Item*	***Tên chỉ tiêu/ Vi sinh vật thử nghiệm*** *Parameters*	***Phương pháp thử*** *Test method*	***Kết quả/ Result***			
			Mật độ vi sinh vật thử nghiệm của mẫu đối chứng tại thời điểm 0h (No) CFU/mL)	***Mật độ vi sinh vật thử nghiệm của mẫu đối chứng sau thời gian tiếp xúc 20phút (N1) CFU/mL)***	***Mật độ vi sinh vật sống của mẫu thử nghiệm sau thời gian tiếp xúc 20 phút (N2) (CFU/mL)***	***Hiệu suất diệt khuẩn*** $R = \frac{N1-N2}{N1} x100\%$
1.	*E.coli ATCC 11775*	TN8/ HD/P/93	$4,9 \times 10^3$	$5,5 \times 10^3$	< 1,0	100
2.	*S.aureus ATCC 25923*		$2,9 \times 10^3$	$3,5 \times 10^3$	< 1,0	100
3	*P.aeruginosa ATCC 27853*		$1,4 \times 10^3$	$1,6 \times 10^3$	< 1,0	100
4	*C.albican ATCC 10231*		$2,8 \times 10^2$	$3,2 \times 10^2$	< 1,0	100

Ghi chú: „<1,0“: Không có khuẩn lạc mọc

- Bố trí thí nghiệm:

+Mẫu đối chứng : Dung dịch bổ sung dịch tăng sinh chủng E.coli ATCC 11775; S.aureus ATCC 25923; P.aeruginosa ATCC 27853; C.albican ATCC 10231

+ Mẫu thử: 10mL mẫu dung dịch thử nghiệm (nồng độ 100%) có bổ sung dịch tăng sinh chủng E.coli ATCC 11775 hoặc S.aureus ATCC 25923 hoặc P.aeruginosa ATCC 27853 hoặc C.albican ATCC 10231

+ Tiến hành phân tích độc lập các mẫu

- Hiệu suất diệt khuẩn trong phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với nồng độ các chất đã pha và bố trí thí nghiệm như trên tại mô hình phòng thử nghiệm.

- Không sử dụng phiếu kết quả này vào mục đích quảng cáo

Hà Nội, ngày 24 /02 / 2020

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Kim Đức Thụ

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199 * Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

ilac-MRA
BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 028

Số/No: 2018/ 369 /TNY/1 Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/ *Name of sample:* ***Nước thơm an toàn hương quế***
2. Khách hàng/ *Customer:* Công ty cổ phần Ứng dụng công nghệ mới Orenji
3. Số lượng mẫu/ *Quantity:* 05 chai/ mẫu
4. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving:* 6/ 3 / 2018
5. Tình trạng mẫu/ *Status of sample:* Mẫu trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm/ *Test duration:* Từ ngày/ *From:* 6/ 3 /18 đến ngày/ *To:* 20/ 3 / 18

STT *Item*	***Tên chỉ tiêu*** *Parameters*	***Phương pháp thử*** *Test methods*	***Kết quả*** *Results*
1.	pH (đo dung dịch sản phẩm)	Đo máy Titrando 907	8,0
2.	Hàm lượng Chì (Pb) mg/kg	TK AOAC 999.10 : 2012	Không phát hiện *(LOD =0,1)*
3.	Hàm lượng Asen mg/kg	TK AOAC 986.15: 2012	Không phát hiện *(LOD =0,01)*
4.	Hàm lượng Thủy ngân mg/kg	TK AOAC 971.21: 2012	Không phát hiện *(LOD =0,01)*
5.	Định tính Bạc	Đo máy đo ICP-OES	Dương tính
6.	Tông vi khuẩn hiếu khí CFU/ml(*)	ISO 21149: 2006	$< 1,0 \times 10^1$
7.	P. aeruginosa/ml (*)	ISO 22717: 2015	Không phát hiện
8.	S.aureus/ml (*)	ISO 22718 : 2015	Không phát hiện
9.	Tổng số nấm men +mốc/ml (*)	ISO 16212: 2017	Không phát hiện
10.	Enterobacteriaceae /ml (*)	TCVN 6972 : 2001	Không phát hiện
11.	Ngoại quan	Nhận xét ngoại quan	
	Trạng thái		Mẫu dạng lỏng, đồng nhất, không thấy tạp chất lạ
	Màu sắc		Mẫu trong suốt, ánh vàng
	Mùi		Mùi thơm hương quế

(*) chỉ tiêu được Vilas công nhận

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2018

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA- THỰC PHẨM

Đỗ văn Thích

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Kim Đức Thụ

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

Số/No: 20/ 470/TN8

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1.Tên mẫu thử / *Sample name* **Nước thơm an toàn hương quế Orenji**
2.Khách hàng / *Customer* **Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ mới Orenji**
3.Số lượng mẫu / *Quantity* 03 chai 4.Ngày nhận mẫu: 11/ 03/ 2020 *Reception date*
5.Tình trạng mẫu / *Observation* Chai xịt kín
6. Thời gian thử nghiệm / *Time testing* Từ ngày 11 / 03 / 2020 đến ngày 17/ 03/ 2020

STT *Item*	***Tên chỉ tiêu/ Vi sinh vật thử nghiệm*** *Parameters*	***Phương pháp thử*** *Test method*	***Kết quả/*** *Result*			
			Mật độ vi sinh vật thử nghiệm của mẫu đối chứng tại thời điểm 0h (No) CFU/mL)	***Mật độ vi sinh vật thử nghiệm của mẫu đối chứng sau thời gian tiếp xúc 30phút (N1) CFU/mL)***	***Mật độ vi sinh vật sống của mẫu thử nghiệm sau thời gian tiếp xúc 30 phút (N2) (CFU/mL)***	***Hiệu suất diệt khuẩn*** $R = \frac{N1-N2}{N1} x100\%$
1.	*E.coli ATCC 11775*	TN8/ HD/P/93	$3,2 \times 10^3$	$3,4 \times 10^3$	< 1,0	100
2.	*S.aureus ATCC 25923*		$2,2 \times 10^3$	$2,3 \times 10^3$	< 1,0	100
3.	*C.albican ATCC 10231*		$4,1 \times 10^3$	$4,3 \times 10^3$	< 1,0	100
4	*P.aeruginosa ATCC 27853*		$1,9 \times 10^3$	$2,1 \times 10^3$	< 1,0	100

Ghi chú: " <1,0": Không có khuẩn lạc mọc
- Bố trí thí nghiệm:
+Mẫu đối chứng : Dung dịch bổ sung dịch tăng sinh chủng E.coli ATCC 11775; S.aureus ATCC 25923; P.aeruginosa ATCC 27853; C.albican ATCC 10231
+ Mẫu thử: 100mL mẫu dung dịch thử nghiệm (nồng độ 100%) có bổ sung dịch tăng sinh chủng E.coli ATCC 11775 hoặc S.aureus ATCC 25923 hoặc P.aeruginosa ATCC 27853 , C.albican ATCC 10231
+ Tiến hành phân tích độc lập các mẫu
- Hiệu suất diệt khuẩn trong phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với nồng độ các chất đã pha và bố trí thí nghiệm như trên tại mô hình phòng thử nghiệm.
- Không sử dụng phiếu kết quả này vào mục đích quảng cáo

Hà Nội, ngày 18 / 3 / 2020

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC - MỸ PHẨM - THỰC PHẨM
120 Nguyễn Phong Sắc - TP Vinh - Nghệ An
ĐT:0238.3844126 - Fax: 0238.3844366

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ĐKKN: GPT20-106

Mẫu phân tích: **Sản phẩm rửa bát**

NSX, HD: 8/8/2020 8/8/2021

Nhà SX: Công ty CP ứng dụng công nghệ mới ORENJI

Đơn vị gửi mẫu: Công ty CP ứng dụng công nghệ mới ORENJI

Địa chỉ: U04-3, khu D-khu đô thị mới Dương Nội-P.Yên Nghĩa-Q.Hà Đông-Hà Nội

Người nhận mẫu: Đinh Thị Thanh Hải ***Ngày nhận mẫu:*** 11/8/2020

Yêu cầu phân tích: Kiểm tra chất lượng

Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu

Tình trạng mẫu khi nhận: Niêm phong đúng quy định, 16 hộp..

TT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ
1	**pH**	KNNA/TQ.11.TP.04		5,64
2	**Chì**	KNNA/TQ.11.TP.03	ppm	KPH (LOQ=0,32)
3	**Độ kích ứng da**	TCVN 7391-10:2007		Không kích ứng
4	**Giới hạn nhiễm khuẩn**			
	Tổng VSV hiếu khí	KNH/QTTN/VS.36	CFU/g	$6,0.10^2$
	Vi khuẩn gây bệnh			
	Coliform tổng số	TCVN 4882:2007	MPN/g	KPH
	Escherichia coli	TCVN 6846:2007	MPN/g	KPH
	Staphylococcus aureus	KNH/QTTN/VS.36	Phát hiện/0,1g	KPH
	Pseudomonas aeruginosa	KNH/QTTN/VS.36	Phát hiện/0,1g	KPH
	Candida albicans	KNH/QTTN/VS.36	Phát hiện/0,1g	KPH

Vinh, ngày 27 tháng 8 năm 2020

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM THỰC PHẨM NGHỆ AN

Lê Văn Thơm

Các bản trích, sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của lãnh đạo Trung tâm KN Thuốc-MP-TP Nghệ An

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC - MỸ PHẨM - THỰC PHẨM
120 Nguyễn Phong Sắc - TP Vinh - Nghệ An
ĐT:0238.3844126 - Fax: 0238.3844366

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số ĐKKN: GPT20-103

Mẫu phân tích: **Lau Chùi Toilet**

N SX, HD: 6/6/2020 6/6/2022

Nhà SX: Công ty CP ứng dụng công nghệ mới ORENJI

Đơn vị gửi mẫu: Công ty CP ứng dụng công nghệ mới ORENJI

Địa chỉ: U04-3, khu D-khu đô thị mới Dương Nội-P.Yên Nghĩa-Q.Hà Đông-Hà Nội

Người nhận mẫu: Đinh Thị Thanh Hải ***Ngày nhận mẫu:*** 24/7/2020

Yêu cầu phân tích: Kiểm tra chất lượng

Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu

Tình trạng mẫu khi nhận: Niêm phong đúng quy định, 7 chai..

TT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ
1	**pH**	KNNA/TQ.11.TP.04		9,31
2	**Chì**	KNNA/TQ.11.TP.03	ppm	KPH (LOQ=0,32)
3	**Độ kích ứng da**	TCVN 7391-10:2007		Không kích ứng
4	**Tổng VSV hiếu khí**	ACM THA 06	CFU/ml	< 400
5	**Kháng khuẩn**			
	Tên vi khuẩn	**Nồng độ VSV thử nghiệm (CFU/ml)**	**Số lượng VSV còn sống (CFU/ml)**	**Hiệu suất diệt khuẩn (%)**
	Escherichia coli ATCC 8739	$4,7.10^5$	KPH	> 99,99
	Staphylococcus aureus ATCC 6538	$1,6.10^6$	KPH	> 99,99
	Pseudomonas aeruginosa ATCC 9027	$8,7.10^5$	KPH	> 99,99
	Candida albicans ATCC 10231	4,0.105	KPH	> 99,99

Vinh, ngày 21 tháng 8 năm 2020

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM NGHỆ AN

Lê Văn Thơm

Các bản trích, sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của lãnh đạo Trung tâm KN Thuốc-MP-TP Nghệ An

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199 • Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

VILAS 028

Số/No: 2020 / 644/ TN8

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1.Tên mẫu thử /*Sample name* ***Orenji sả chanh đuổi muỗi***

2.Khách hàng /*Customer* **Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ mới Orenji**

3.Số lượng mẫu / *Quantity* 2 chai 4.Ngày nhận mẫu: *30* / 03/ 2020
Date of receiving :

5.Tình trạng mẫu / *Status of sample* Mẫu đựng trong chai kín

6. Thời gian thực hiện / *Test duration* Từ ngày/ *From*: 30 / 03 / 2020 đến ngày/ *to*: 15 / 04 / 2020

STT *Item*	***Tên chỉ tiêu*** *Specifications*		***Phương pháp thử*** *Test method*	***Kết quả*** *Results*
1.	Tổng số vi sinh vật đếm được,	CFU/g	ISO 22149: 2006	$<1,0 \times 10^1$
2.	*S. aureus*,	/g	ISO 22718: 2015	Không phát hiện
3.	*P. aeruginosa*,	/g	ISO 22717: 2015	Không phát hiện
4.	*C. albicans*,	/g	ISO 18416: 2015	Không phát hiện
5.	Hàm lượng chì (Pb),	mg/kg	TK AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD = 0,03)
6.	Hàm lượng asen (As),	mg/kg	TK AOAC 2015.01	Không phát hiện(LOD = 0,01)
7.	Hàm lượng thủy ngân (Hg),	mg/kg	TK AOAC 2015.01	Không phát hiện(LOD = 0,01)

Ghi chú: LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp

Hà Nội, ngày 15 / 4 / 2020

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

KT **GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR**

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.